

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2019

TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

1. Họ và tên: CAO NGỌC THÀNH
2. Ngày, tháng, năm sinh: 08 – 05 – 1958 Giới tính: Nam
3. Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp Bộ môn Phụ Sản, Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế
Giám đốc Trung tâm Nội tiết sinh sản và vô sinh, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế
Nguyên Hiệu trưởng, Giám đốc bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế
4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư 2011
Ngành Y học Chuyên ngành Sản phụ khoa
5. Danh hiệu trong nước và quốc tế:
 - Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: Năm 2008
 - Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân: Năm 2014
 - Giải thưởng Cổ đô về Khoa học và Công nghệ năm 2017
 - Giải Nhất Nhân tài Đất Việt năm 2017.
6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học: Đã công bố 142 Bài báo khoa trong nước và ngoài nước
Trong đó:
 - ISI hoặc/và Scopus: 15 (5 năm gần đây: 12)
 - Tạp chí nước ngoài khác: 4 (5 năm gần đây: 2)
7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích: 02
Trong đó, quốc tế: (5 năm gần đây:)
8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản: Đã xuất bản 38 Giáo trình, Sách chuyên khảo, Sách tham khảo
Trong đó:
 - 5 năm gần đây: 5, trong đó có 1 sách chuyên khảo (tái bản) và 4 Giáo trình
 - Do Nhà xuất bản nước ngoài, Nhà xuất bản cấp Quốc gia, Bộ và tương đương xuất bản: Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản Y học, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Đại học Huế, Korean Fir, National Medical Center, Korea.
9. Tổng số trích dẫn (nếu có): Chỉ số h_{index} (nếu có):
10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương: **Giải Nhất Nhân tài Đất Việt** năm 2017, với tư cách là Chủ nhiệm và là người đứng đầu của Cụm công trình. **Giải thưởng Cổ đô** về Khoa học và Công nghệ năm 2017 với tư cách là Chủ nhiệm công trình

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có*):

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia (tác giả, đồng tác giả, tham gia viết một phần, ...)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
1.	2013	Đánh giá mối liên quan giữa nồng độ FSH, E2, AMH huyết thanh và chỉ số AFC với đáp ứng kích thích buồng trứng ở bệnh nhân thụ tinh trong ống nghiệm.	Tạp chí Phụ sản, 2013, 11(4): 20-25.	Tác giả và cộng sự	1859-3844
2.	2013	Nghiên cứu mối liên quan giữa đột biến G1691A của gene F5 và tiền sản giật – sản giật G1691A mutation of F5 gene and preeclampsia	Tạp chí Y Dược học, 2013, 18:13-19	Tác giả và cộng sự.	1859-3386
3.	2013	Human Papillomavirus Type Distribution in Invasive Cervical Cancer and High-Grade Cervical Intraepithelial Neoplasia Across 5 Countries in Asia	International Journal of Gynecologica-l Cancer Vol 23,Number 1,2013	Đồng tác giả	
4.	2015	Mô hình sàng lọc bệnh lý tiền sản giật tại thời điểm 11 tuần đến 13 tuần 6 ngày thai kỳ dựa vào các yếu tố nguy cơ mẹ, huyết áp động mạch trung bình, Papp-a và siêu âm Doppler động mạch tử cung.	Tạp chí Phụ sản tập 13, số 3 (8/2015); 38-46	Tác giả và cộng sự	1859-3844
5.	2016	Ứng dụng kỹ thuật Realtime RT – PCR để định hướng FLT-1 mRNA nguồn gốc nhau thai trong huyết tương của thai phụ và khảo sát mối liên quan với tiền sản giật – sản giật	Tạp chí Phụ Sản tập 13, số 4 (3/2016); 6-11	Tác giả và cộng sự	1859-3844
6.	2017	Ảnh hưởng của yếu tố kinh tế-xã hội đến tiếp cận dịch vụ chăm sóc trước sinh của phụ nữ dân tộc thiểu số, miền trung Việt Nam	Tạp chí Y Dược học, 2017, 7(4)	Tác giả và cộng sự	1859-3386
7.		Maternal serum uric acid	Int J Gynaecol		

	2018	concentration and pregnancy outcomes in women with pre-eclampsia/eclampsia.	Obstet. 2018 Oct 24. https://doi.org/10.1002/ijgo.12697 . ISI (SCIE).	Đồng tác giả	IF: 2,072
8.	2018	The value of visual inspection with acetic acid and Pap smear in cervical cancer screening program in low resource settings – A population-based study	Gynecol OncolRep.2018Feb15;24:18-20	Đồng tác giả	IF:4,540
9.	2019	Cryopreservation of human spermatozoa by vitrification versus conventional rapid freezing: Effects on motility, viability, morphology and cellular defects.	European Journal of Obstetrics & Gynecology and Reproductive Biology 234 (2019) 14–20 https://doi.org/10.1016/j.ejogrb.2019.01.001	Đồng tác giả	
10.	2019	GnRH agonist versus hCG trigger in ovulation induction with intrauterine insemination: a randomized controlled trial. International Journal of Endocrinology.	International Journal of Endocrinology Volume 2019, Article ID 2487067, 6 pages https://doi.org/10.1155/2019/2487067	Đồng tác giả	

12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có*):

Nội tiết Phụ khoa và Y học sinh sản	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2011 Tái bản năm 2016	2	Chủ biên, biên soạn	
Vô sinh do Vòi tử cung-phức tạp	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Giáo dục 2011	1	Chủ biên, biên soạn	
Sàng lọc và Điều trị dự phòng bệnh lý Tiền sản giật-Sản giật	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Đại học Huế 2017	2	Chủ biên, biên soạn	
Sản Phụ khoa	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2007	23	Đồng chủ biên, biên soạn	Sách giáo khoa, mã số Đ.01.Z.12-14, do Bộ Y tế ban hành để đào tạo bác sĩ đa khoa

Nội tiết học sinh sản – Nam học	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2004	2	Đồng chủ biên	Sách dành cho học viên Sau đại học Sản Phụ khoa
---------------------------------	------------	--------------------------	---	---------------	---

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (*Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...)*):

TT	Tên công trình	Loại công trình	Vai trò	Năm hoàn thành
1.	Cụm công trình: Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ và nâng cao chất lượng dân số	Giải thưởng Nhân tài Đất Việt về Khoa học và Công nghệ	Chủ nhiệm cụm công trình	2017
2.	Nghiên cứu thực trạng sức khỏe sinh sản của phụ nữ dân tộc thiểu số tỉnh Thừa thiên-Huế và hiệu quả của một số mô hình can thiệp	Đề tài Cấp Tỉnh	Chủ nhiệm đề tài	2017
3.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sàng lọc bệnh lý tiền sản giật-sản giật và xây dựng phác đồ điều trị dự phòng	Đề tài Độc lập Cấp Nhà nước	Chủ nhiệm đề tài	2015
4.	Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học y sinh học thông qua hợp tác quốc tế: Mô hình thành công của Trường Đại học Y Dược Huế	Giải Nhất Hội thi sáng tạo kỹ thuật Tỉnh Thừa thiên-Huế	Chủ nhiệm đề tài	2017
5.	Cụm công trình: Nghiên cứu sức khỏe sinh sản của phụ nữ	Giải thưởng Cố đô về khoa học và công nghệ	Chủ nhiệm đề tài	2017

14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (*Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...*):

- Phó Chủ tịch Hội Sản phụ khoa Việt Nam phụ trách miền Trung
- Phó Chủ tịch Chi hội Y học sinh sản Việt Nam
- Chủ tịch Hội Phụ sản Thừa Thiên-Huế
- UVBCH Liên hiệp các Hội KHKT Tỉnh Thừa Thiên-Huế
- Tổng biên tập Tạp chí Phụ Sản
- Giám đốc các Dự án nâng cấp năng lực trong lĩnh vực đào tạo Bác sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Y học gia đình phối hợp với các đối tác như Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Ý, Đức, Nhật Bản

Ứng viên
Cao Ngọc Thành

